

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 106 / 2023/HNGĐ -ST
Ngày 07/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM ,TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yển.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/ 2023/TLST-HNGĐ ngày 06/ 6/ 2023 về việc tranh chấp HN & GD;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/ 2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/ 8/ 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Huyền T - Sinh năm 1990(Có mặt).

Bị đơn: Anh Phan Văn T - Sinh năm 1988(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Thượng Lâm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ttrình bày : Chị T và anh T đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống ngay, T cảm ban đầu hòa thuận, hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, không tu chí làm ăn, quan tâm gia đình ; vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ đầu năm 2023 thì vợ chồng ly thân đến nay, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi, không lo công việc chung của gia đình. Nay chị T thấy T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Ngọc T- Sinh năm ngày 21/12/2012 và Phan Khánh N - Sinh ngày 09/8/2021 hiện đang sinh sống cùng chị T. Không yêu cầu giải quyết.

Chị T hiện làm công nhân thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn là anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

3. Đại diện Viện KSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị căn cứ các Điều 51, 56 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí,lệ phí Tòa án,xử: Quan hệ hôn nhân:Chị T được ly hôn anh T.

Về con chung: Không giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Anh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật, do vậy việc xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Quan hệ hôn nhân : Chị T và anh T có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lâm huyện Lục Nam nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T và anh T mâu thuẫn do anh T chơi bời, không tu chí làm ăn, quan tâm gia đình, vợ chồng hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Chị T về quê sinh sống cùng con chung; vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi, không lo công việc chung của gia đình; vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình (Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc đến nhau và sống chung với nhau). Tại phiên tòa chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh T vắng mặt không tham gia tố tụng, do vậy Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T đã lâm vào T trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần giải quyết cho chị T và anh T ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, 271, 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử :

1.Quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T được ly hôn.

2.Con chung: Không giải quyết.

3.Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4.Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0014618 ngày 08/6/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

5.Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận

- Đương sự,
- TAND T. BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam,
- UBND xã Thanh Lâm
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên